

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2017/HS-ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Bình
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Lê Văn Hiền
 2. Bà Nguyễn Thị Mùi
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Trần Anh Quang - Cán bộ Toà án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Kim Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn C (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 12/3/1986;
- Nơi đăng ký HKTT+ Chỗ ở: Khu N, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trình độ học vấn: 5/12 ; Nghề nghiệp: lao động tự do;
- Dân tộc : kinh; Tôn giáo : không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Bố: Lê Văn T (đã chết);
- Mẹ: Hoàng Thị N, sinh năm: 1952;

Hiện ở V- Vĩnh Phúc;

- Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 6.
- Vợ: Chu Thị T, sinh năm: 1986 - hiện ở V - Vĩnh Phúc;
- Con: Có 01 con sinh năm 2006- Hiện ở với mẹ;
- Tiền án:

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 34/HSST ngày 28/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt C 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 8.000.000 đồng); Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2007.

+ Bản án số 61/2009/HSPT ngày 30/7/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Văn C 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2009 (Phạm tội ngày 03/12/2008, trị giá tài sản 190.000 đồng). Ra trại tháng 5/2010.

+ Bản án số 58/2011/HSST ngày 09/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Lê Văn C 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản 17.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2011. Qua xác

minh tại Chi cục thi hành án huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc thì Cường chưa thi hành khoản tiền án phí.

- Tiền sự: không;
- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2017, hiện đang bị giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 18 giờ 10 ngày 17/3/2017, tại cổng Trường cao đẳng thực phẩm thuộc tổ 1, phố Tân Thuận, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Lê Văn C đã hai lần bán ma túy cho Phạm Anh D, sinh năm: 1990, hộ khẩu thường trú: Đội 7, khu B, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 17/3/2017, Lê Văn C cầm 03 gói ma túy Methamphetamine đứng một mình tại cổng Trường cao đẳng thực phẩm thì gặp D. D hỏi mua C 500.000 đồng tiền ma túy Methamphetamine. C đồng ý và nhận tiền của D, rồi đưa D 01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, D cầm gói ma túy và sử dụng hết cho bản thân, do vậy không thu giữ được vật chứng.

Lần thứ hai: Sau khi sử dụng ma túy, D lại có nhu cầu sử dụng tiếp nên khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, D đi đến khu vực cổng Trường cao đẳng thực phẩm để tìm mua ma túy, khi đến nơi, D gặp C đang đứng ở đây, D hỏi mua của C 500.000 đồng ma túy Methamphetamine, C đồng ý cầm tiền rồi đưa cho D 01 gói ma túy được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng. D vừa cầm gói ma túy thì Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố Việt Trì kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng, gồm:

- Thu giữ của Phạm Anh D 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng (Bì số 01); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei 358916072236222, đã qua sử dụng kèm theo sim trong máy;

- Thu giữ của Lê Văn C: 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng (Bì số 02), mục đích để bán; Tiền Việt Nam 1.084.000 đồng, là tiền do bán ma túy cho D mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng số imei: 358916072236222 kèm 01 sim trong máy; 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đỏ đã qua sử dụng, số Imei: 351675054281427 kèm theo 01 sim trong máy. 02 chiếc điện thoại này C dùng để liên lạc hàng ngày.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Anh D, Lê Văn C.

Tại Kết luận giám định số 843/KLGĐ ngày 18/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong bì số 01(Bì ghi vật chứng thu giữ của Phạm Anh D) ở dạng chất rắn tinh thể màu trắng được chứa trong 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng: Có khối lượng (trọng lượng) 0,141 gam, có Methamphetamine.

"Mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong bì số 02 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Lê Văn C) ở dạng chất rắn tinh thể màu trắng được chứa trong 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng: Có khối lượng (trọng lượng) 0,082 gam, có Methamphetamine."

Hoàn trả lại: 0,115 gam chất rắn tinh thể màu trắng (bì số 01), 0,071 gam chất rắn tinh thể màu trắng (bì số 02) là mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Về nguồn gốc ma túy C bán cho D, C khai nhận: khoảng 15 giờ ngày 17/3/2017, C đang ngồi chơi ở khu vực sân đình thuộc thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp một nam giới không rõ tên, địa chỉ, sau đó người nam thanh niên rủ C đi đến thành phố T, tỉnh Phú Thọ để bán ma túy, C cùng người nam thanh niên này đi đến khu vực Trường cao đẳng thực phẩm thuộc tổ 1, phố Tân Thuận, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì người nam thanh niên này đưa C 03 gói ma túy được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng để bán với giá 500.000 đồng/ gói. Còn người nam thanh niên đi đầu C không biết, C đã bán cho D 01 gói ma túy vào khoảng 17 giờ. Khoảng 01 giờ sau, D quay trở lại, C đã bán cho D 01 gói, còn 01 gói cất giữ trên người nhằm mục đích để bán, thì bị Tổ công tác phát hiện và thu giữ như đã nêu trên.

Đối với người nam thanh niên mà C khai nhận đưa ma túy cho C để C mang đi bán, do C không biết địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Đối với Phạm Anh D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Xét thấy, về nhân thân, D chưa có tiền án về các tội ma túy, mặt khác, với trọng lượng ma túy thu giữ của D chưa đủ định lượng để truy tố đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì ra quyết định xử phạt hành chính và trả lại chiếc điện thoại đối với D.

Về điều kiện kinh tế: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định Lê Văn C sống cùng gia đình, không có tài sản riêng ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Tại bản cáo trạng số: 128/KSĐT - MT ngày 26 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại Điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi luận tội đề nghị HĐXX tuyên bố: bị cáo Lê Văn C phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

* Áp dụng điểm b, p Khoản 2,5 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/3/2017.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đen đã cũ số imei: 358916072236222 và 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đã cũ số imei: 351675054281427 và 84.000đ là tài sản riêng của C để xung quỹ nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a,c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong số 843/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định. Trong đó bì số 01 trả lại 0,115 gam, bì số 02 trả lại 0,071 gam chất rắn dạng tinh thể là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại trong hai máy điện thoại di động thu giữ của bị cáo C.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 1.000.000đ là tiền do C bán ma túy cho D mà có.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

1. Về tố tụng: Bị cáo Lê Văn C vắng mặt tại phiên tòa vì lý do sức khỏe yếu do bị cáo bị bệnh AIDS bị liệt nửa người, không đi lại được và có đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo C không trở ngại cho việc xét xử và bị cáo đã được giao văn bản tố tụng hợp lệ nên Tòa án căn cứ vào Điều c Khoản 2 Điều 187 bộ luật tố tụng hình sự xử vắng mặt bị cáo C.

2. Về nội dung: Tại các biên bản làm việc ngày 30/5/2017 (bút lục 103); biên bản làm việc ngày 15/6/2017 (bút lục 104) bị cáo C chỉ khai nhận một lần bán ma túy cho Phạm Anh D vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 17/3/2017 tại tổ 1, Tân Thuận, Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, ngoài ra không khai nhận lần nào khác. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 25/9/2017 bị cáo C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã truy tố. Mặt khác, căn cứ vào các bản kiểm điểm, biên bản lấy lời khai của C, biên bản lấy lời khai của D, biên bản đối chất giữa C và D cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở để kết luận: trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 18 giờ 10 phút ngày 17/3/2017, tại công Trường cao đẳng thực phẩm thuộc tổ 1, phố Tân Thuận, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Lê Văn C đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine cho Phạm Anh D thu được số tiền là 1.000.000 đồng, trong đó: lần 1 bán cho D thu được số tiền là 500.000 đồng, có được ma túy, D đã sử dụng hết, đến lần thứ 2 C bán cho D 0,141 gam Methamphetamine thu được số tiền 500.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Ngoài ra, Lê Văn C còn có hành vi tàng trữ 0,082 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán. Trước lần phạm tội này, C đã tái phạm chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý. Do vậy, Lê Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với trọng tổng trọng lượng thu được là 0,223 gam Methamphetamine, với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, tội bị cáo là loại tội phạm về tệ nạn xã hội, mà là tệ nạn về ma túy nó rất nguy hiểm không những cho cá nhân bị cáo, gia đình bị cáo mà còn cho toàn xã hội, bị xã hội lên án gay gắt. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, vi phạm quy định tại điểm b,p Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự nên cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo trong vụ án này: Bị cáo C đã có tiền án nhưng là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

nào. Bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS qui định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C có 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đen đã cũ số imei:358916072236222 và 01 điện thoại di động Nokia mà đồ đã cũ số imei:351675054281427 và 84.000đ là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự tịch thu xung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong số 843/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định. Trong đó bì số 01 trả lại 0,115 gam, bì số 02 trả lại 0,071 gam chất rắn dạng tinh thể là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại trong máy điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đen đã cũ số imei:358916072236222 và 01 sim điện thoại trong máy điện thoại di động Nokia mà đồ đã cũ số imei:351675054281427 vì không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ là tiền do C bán ma túy cho D mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 8 năm 2017)

Đối với người nam thanh niên mà C khai nhận đưa ma túy cho C để C mang đi bán, do C không biết địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xem xét.

Đối với Phạm Anh D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Xét thấy, về nhân thân, D chưa có tiền án về các tội ma túy. Mặt khác, với trọng lượng ma túy thu giữ của D chưa đủ định lượng để truy tố đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì ra quyết định xử phạt hành chính và trả lại chiếc điện thoại đối với D là phù hợp.

Cơ quan điều tra đã trao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ kèm sim trong máy cho Phạm Anh D theo như biên bản về việc trả lại tài sản ngày 5/4/2017. Tài sản này không liên quan đến việc liên lạc mua bán ma túy với C và thuộc quyền sở hữu của anh D, phía anh D đã nhận lại tài sản không có đề nghị gì nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo C phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: bị cáo Lê Văn C phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

[2]. Áp dụng: Điểm b,p Khoản 2, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2017.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đen đã cũ số imei: 358916072236222 và 01 điện thoại di động Nokia mà đồ đã cũ số imei: 351675054281427 và 84.000đ là tài sản riêng của C để xung quỹ nhà nước.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a,c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong số 843/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định. Trong đó bì số 01 trả lại 0,115 gam, bì số 02 trả lại 0,071 gam chất rắn dạng tinh thể là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại trong máy điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đen đã cũ số imei:358916072236222 và 01 sim điện thoại trong máy điện thoại di động Nokia mà đồ đã cũ số imei:351675054281427

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 1.000.000đ là tiền do C bán ma túy cho D mà có.
(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 8 năm 2017)

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nội nhân:

- VKSNDT.Phú Thọ; Tp.Việt Trì;
- Những người tham gia tố tụng
- Chi cục THADSTp.Việt Trì;
- Công an Tp.Việt Trì;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND thị trấn T, huyện V
tỉnh Vĩnh Phúc
- Lưu HS, VP.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Bình

